

Họ, tên học sinh:.....

Số báo danh:.....

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB
Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên ?

Câu 2. Trong đoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói sau: “*Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la*”.

Câu 5. Anh/chị có đồng tình với ý kiến: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi?* Vì sao?

II. LÀM VĂN (5,0 điểm) Viết bài phân tích đánh giá đoạn thơ sau :

Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.

Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mỏ vu vơ
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.
Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa.

(Trích Chiều Xuân – Anh Thơ Ngữ Văn 11 Tập 2, NXB GD 2007, Trang 51)

*

*Tác giả : Anh Thơ (1921 – 2005) tên khai sinh là Vương Kiều Ân, sinh tại thị trấn Ninh Giang (nay là thị xã Ninh Giang) tỉnh Hải Dương; xuất thân trong một gia đình công chức nhỏ. Tuổi thơ Anh Thơ gắn bó với đồng ruộng quê hương. Vốn ham thích thơ văn từ nhỏ , lớn lên giữa phong trào Thơ mới đang diễn ra sôi nổi; Anh Thơ đã tìm đến thơ ca như một con đường giải thoát khỏi cuộc đời tù túng buồn tẻ và tự khẳng định giá trị người phụ nữ trong xã hội đương thời . Từ năm 1937, Anh Thơ đã có thơ đăng báo Đông phương, Tiểu thuyết thứ năm, Ngày nay, Phụ nữ .. Nhà thơ được tặng giải khuyến khích của Tự lực văn đoàn năm 1939. Anh Thơ tham gia kháng chiến chống Pháp, từng là ủy viên ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam (khóa I và II)
Bài thơ Chiều xuân được rút từ bức tranh quê tập thơ đầu tay của Anh Thơ.*

..... HẾT

(Đáp án, thang điểm gồm có 04 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		5,0
	1	Trả lời : Phương thức biểu đạt chính : Phương thức nghị luận / nghị luận ... Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án 1,0 điểm - Trả lời sai không cho điểm	0,75
	2	Trả lời : Người có tính khiêm tốn có biểu hiện: -Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. - Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa Hướng dẫn chấm: -Trả lời đúng như đáp án cho 0,75 điểm -Trả lời được 1 ý như đáp án cho 0,5 điểm - Trả lời sai không cho điểm	0,75
3	Trả lời : - Biện pháp liệt kê: Liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn: <i>tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm...</i> - Tác dụng : + diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của lòng khiêm tốn. + tăng sức thuyết phục , hấp dẫn cho câu văn.. - Hướng dẫn chấm: + Trả lời như đáp án cho 1,0 điểm + Chỉ nêu phép liệt kê (tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm , trau dồi học hỏi thêm ...) cho 0,5 điểm + Chỉ nêu tác dụng mà không chỉ ra những biểu hiện : không cho điểm. + Trả lời sai không cho điểm	1,0	

	<p>4 Trả lời :</p> <p>Tài nghệ của mỗi người quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như “<i>những giọt nước</i>” trong thế giới rộng lớn, mà kiến thức của loài người lại mênh mông như đại dương bao la. Vì thế cần khiêm tốn để học hỏi.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Trả lời như đáp án cho 1,0 điểm</p> <p>Trả lời có ý đúng nhưng còn chung chung cho 0,5 điểm</p> <p>Trả lời sai không cho điểm</p> <p>*Hs trả lời không như đáp án nhưng có ý đúng vẫn cho điểm tối đa.</p>	1,0
	<p>5 -Trả lời : Đồng tình với quan điểm trên</p> <p>-Vi:</p> <p>+ Tài năng là cái vốn có, nó chỉ thực sự phát huy khi ta có kiến thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.</p> <p>+ Kiến thức là đại dương, không chỉ vậy mỗi ngày lượng kiến thức mới lại có thêm. Bởi vậy chúng ta cần liên tục trau dồi để làm phong phú tri thức của bản thân.</p> <p>Hướng dẫn chấm :</p> <p>-Trả lời như đáp án cho 1,5 điểm</p> <p>- Trả lời thuyết phục nhưng còn lủng củng cho 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời có ý đúng nhưng sơ sài cho 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời sai không cho điểm</p> <p>* Hs trả lời không như đáp án nhưng đúng và thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.</p>	1,5
II	LÀM VĂN	5,0
	<p>Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá 2 khổ đầu bài thơ Chiều Xuân – Anh Thơ</p>	
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Phân tích đánh giá khổ 1,2 bài thơ Chiều Xuân – Anh Thơ.</p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p>	

	<p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>-Mở bài : Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm</p>	0,5
	<p>-<i>Thân bài</i> :</p> <p><i>*Nội dung</i> :</p> <p>+ Bức tranh mùa xuân trên bến vắng (Khổ 1) (Trích thơ)</p> <p>Những hình ảnh quen thuộc , mang đặc trưng cho miền quê : một bến đò vắng khách, còn đò , quán nhỏ, hoa xoan tím ...</p> <p>Các từ ngữ : êm êm, biếng lười, im lìm, toi bời ...gợi sự vắng lặng của chiều quê</p> <p>->Khổ thơ thể hiện cuộc sống yên tĩnh có phần ngưng đọng.</p> <p>+ Bức tranh chiều xuân trên đường đê (Khổ 2) (Trích thơ)</p> <p>Hình ảnh: cỏ non tràn biếc cỏ, đàn sáo, cánh bướm, trâu bò ...</p> <p>Bức tranh chuyển đổi từ gam màu buồn sang sự sống (gam màu xanh biếc của cỏ, từ tĩnh sang động ...)</p> <p><i>*Nghệ thuật</i> : Từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm, sử dụng nhiều từ láy. Láy động tả tĩnh ...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Phân tích đánh giá về nội dung, nghệ thuật đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm – 2,75 điểm.</i></p> <p>- <i>Phân tích đánh giá về nội dung, nghệ thuật đầy đủ nhưng có ý chưa sâu hoặc phân tích sâu nhưng chưa thật đầy đủ: 1,25 điểm – 1,75 điểm.</i></p> <p>- <i>Phân tích đánh giá về nội dung, nghệ thuật chưa đầy đủ hoặc chung chung, sơ sài: 0,5 điểm – 1,0 điểm</i></p>	2,75
	<p>-<i>Kết bài</i> : <i>Khẳng định giá trị của đoạn thơ, sự đóng góp của tác giả.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>-<i>Nêu được giá trị của đoạn thơ và đóng góp của tác giả : 0,5 điểm</i></p> <p>-<i>Nêu được giá trị của đoạn thơ nhưng còn sơ sài hoặc chung chung : 0,25 điểm</i></p>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p><i>Đảm bảo chính tả , ngữ pháp: 0,25 điểm</i></p> <p><i>Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i></p>	0,25

	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Có vận dụng lí luận văn học vào bài viết, có so sánh đối chiếu với các tác phẩm khác ...</p> <p>Hướng dẫn chấm: - Có sáng tạo : 0,25 điểm - Không sáng tạo : Không cho điểm</p>	0,25
Tổng điểm		10,0

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Lê Thị Thu Hằng